|  |  |
| --- | --- |
| UỶ BAN NHÂN DÂN**TỈNH LÂM ĐỒNG**Số: /KH-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***Lâm Đồng, ngày tháng 7 năm 2024* |

**KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Tiểu dự án bồi dưỡng kiến thức dân tộc năm 2024**

**trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 1719/QĐ-UBND ngày 10/10/2021 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế- xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025 (Quyết định số 1719/QĐ-TTg); số 771/QĐ-TTg ngày 26/6/2018 phê duyệt Đề án Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018-2025;

 Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc: số 02/2022/TT-UBDT ngày 30/6/2022 hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) và miền núi giai đoạn 2021 -2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (Thông tư số 02/2022/TT-UBDT); số 02/2023/TT-UBDT ngày 21/8/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 02/2022/TT-UBDT (Thông tư số 02/2023/TT-UBDT);

 Thực hiện các Quyết định của UBND tỉnh: số 1920/QĐ-UBND ngày 21/10/2022 phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào DTTS tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2022-2025; số 2571/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 về việc phân bổ vốn sự nghiệp ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình MTQG năm 2024;

 Theo đề nghị của Ban Dân tộc tại Tờ trình số 310/TTr-BDT ngày 19/6/2024 về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Dự án 5, Tiểu dự án 2, nội dung số 01 Bồi dưỡng kiến thức dân tộc theo Quyết định số 1719/QĐ- TTg; ý kiến thẩm định của Sở Tài chính tại Văn bản số 1313/STC-HCSN ngày 18/6/2024;

 Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành Kế hoạch thực hiện Tiểu dự án bồi dưỡng kiến thức dân tộc năm 2024 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (thuộc Tiểu dự án 2 - Dự án 5), với các nội dung sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích:**

Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Quyết định số 771/QĐ-TTg ngày 26/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018 – 2025 và Quyết định số 1719/QĐ-TTg, gắn với tình hình thực tiễn vùng đồng bào dân tộc thiểu số của địa phương nhằm cập nhật, nâng cao kiến thức dân tộc, văn hóa dân tộc, chính sách dân tộc cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác dân tộc tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

 **2. Yêu cầu:**

 a) Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức phải đảm bảo đúng nguyên tắc, nội dung bồi dưỡng và đối tượng quy định hiện hành, thiết thực, tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh; gắn việc bồi dưỡng với việc quy hoạch, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Sau khi học xong chương trình, học viên:

- Nắm vững những kiến thức cơ bản về các dân tộc thiểu số, văn hóa dân tộc thiểu số, chính sách dân tộc; hiểu rõ, nắm chắc tình hình dân tộc, công tác dân tộc, kết quả và bài học kinh nghiệm thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân tộc của ngành và địa phương.

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác dân tộc: Tổ chức thực hiện chính sách, nắm bắt thông tin, xử lý các tình huống kinh tế, chính trị, xã hội ở vùng dân tộc thiểu số nhằm nâng cao hiệu quả công tác dân tộc.

- Xác định tư tưởng, thái độ đúng đắn: Tôn trọng đồng bào các dân tộc, có ý thức bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, góp phần xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc.

 **II. MỤC TIÊU**

 **1. Mục tiêu chung:** Nâng cao, cập nhật kiến thức dân tộc, văn hóa dân tộc thiểu số, chính sách dân tộc cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác dân tộc; bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

**2. Mục tiêu cụ thể:** Năm 2024, tối thiểu 20% cán bộ, công chức, viên chức thuộc đối tượng 3 và đối tượng 4 cấp huyện, cấp tỉnh được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức dân tộc.

 **III. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

 **1. Bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho nhóm đối tượng 3:**

a) Số lớp, thành phần đối tượng:

- Tổ chức 04 lớp tại thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc cho 280 học viên.

- Thành phần đối tượng: Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc cơ quan chuyên môn cấp huyện; Trưởng, phó ban, ngành trực thuộc huyện ủy, thành ủy; Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy xã, phường, thị trấn; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp xã; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (sau đây gọi là cấp xã); Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng Trường trung học phổ thông, trung học cơ sở, tiểu học nội trú, bán trú ở địa bàn đông đồng bào dân tộc thiểu số của tỉnh Lâm Đồng theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 (Quyết định số 861/QĐ-TTg).

b) Thời gian thực hiện: Thời gian bồi dưỡng 05 ngày/lớp, thực hiện từ Quý III/2024-Quý IV/2024.

 c) Tài liệu, chương trình, nội dung bồi dưỡng, gồm:06 chuyên đề giảng dạy và 09 chuyên đề tham khảo (nội dung, chương trình theoQuyết định số 978/QĐ- UBDT ngày 19/12/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và cácQuyết định của Giám đốc Học viện Dân tộc: số 852/QĐ-HVDT ngày 31/12/2023 và số 854/QĐ-HVDT ngày 31/12/2023), cụ thể như sau:

 ***- Các chuyên đề giảng dạy:***

+ Chuyên đề 1: Cộng đồng các dân tộc thiểu số và quan hệ dân tộc ở Việt Nam.

+ Chuyên đề 2: Quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về vấn đề dân tộc và công tác dân tộc.

+ Chuyên đề 3: Pháp luật và chính sách của Nhà nước về phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

+ Chuyên đề 4: Văn hóa các dân tộc thiểu số ở Việt Nam.

+ Chuyên đề 5: Hệ thống chính trị cơ sở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi ở Việt Nam hiện nay.

+ Chuyên đề 6: Bảo đảm quốc phòng - an ninh ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

***- Các chuyên đề tham khảo:***

+ Chuyên đề 1: Tín ngưỡng, tôn giáo ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

+ Chuyên đề 2: Phát triển nguồn nhân lực dân tộc thiểu số trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.

+ Chuyên đề 3: Kiến thức, kỹ năng phòng ngừa và quy trình xử lý điểm nóng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nước ta hiện nay.

+ Chuyên đề 4: Vấn đề giới và bình đẳng giới vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

+ Chuyên đề 5: Phát triển bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

+ Chuyên đề 6: Ứng phó với biến đổi khí hậu và rủi ro thiên tai ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

+ Chuyên đề 7: Nguồn lực văn hóa phục vụ phát triển bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

+ Chuyên đề 8: Phát huy giá trị thiết chế xã hội truyền thống trong xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

+ Chuyên đề 9: Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

***- Tìm hiểu thực tiễn công tác dân tộc và viết thu hoạch:***

+ Nghe báo cáo của Ban Dân tộc tỉnh, lãnh đạo các sở, ban, ngành trong tỉnh về thực tiễn đời sống đồng bào các dân tộc thiểu số, tình hình phát triển kinh tế - xã hội, công tác quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh hoặc cả nước. Tọa đàm, trao đổi về một số vấn đề cụ thể (cùng các giải pháp) trong thực tiễn công tác dân tộc hiện nay.

 + Viết bài thu hoạch cuối khóa.

 c) Tổ chức lựa chọn cơ sở bồi dưỡng, giảng viên thực hiện:

- Tiêu chí lựa chọn cơ sở bồi dưỡng, giảng viên tham gia giảng dạy: Thực hiện theo quy định tại Điều 43, Điều 44 Thông tư số 02/2022/TT-UBDT và Thông tư số 02/2023/TT-UBDT.

- Hình thức tổ chức lựa chọn cơ sở bồi dưỡng: Theo hình thức đặt hàng**.**

d) Công tác tổ chức, kiểm tra cuối khóa, cấp chứng chỉ:

- Chứng chỉ bồi dưỡng do cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cấp theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 08/01/2018 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều của Nghị định số [101/2017/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-101-2017-nd-cp-dao-tao-boi-duong-can-bo-cong-chuc-vien-chuc-319214.aspx) ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; phôi chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho cán bộ, công chức, viên chức do Học viện Dân tộc quản lý.

- Chứng chỉ được cấp cho học viên có đủ điều kiện sau đây:

+ Tham gia học tập đầy đủ theo chương trình bồi dưỡng.

+ Có đủ các bài kiểm tra, viết thu hoạch, khóa luận, đề án theo quy định của chương trình bồi dưỡng; các bài kiểm tra, viết thu hoạch, khóa luận, đề án phải đạt từ 05 điểm trở lên (chấm theo thang điểm 10).

+ Chấp hành quy chế, nội quy học tập của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng và các quy định của pháp luật về bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức.

 - Cơ sở bồi dưỡng phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh tổ chức, kiểm tra, cấp chứng chỉ cho các đối tượng được bồi dưỡng kiến thức dân tộc theo quy định hiện hành.

**2. Bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho nhóm đối tượng 4:**

a) Số lớp, số học viên, thành phần đối tượng:

 - Đối tượng hưởng lương từ ngân sách: Mở 04 lớp bồi dưỡng (tại thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc) cho 280 học viên trên 10 huyện, gồm: Công chức, viên chức trực tiếp tham mưu, theo dõi về công tác dân tộc ở cơ quan cấp huyện; cán bộ, công chức cấp xã ở địa bàn đông đồng bào dân tộc thiểu số của tỉnh Lâm Đồng theo Quyết định số 861/QĐ-TTg.

 - Đối tượng không hưởng lương từ ngân sách: Mở 04 lớp (tại thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc) cho 300 học viên trên 10 huyện, gồm: Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn ở địa bàn đông đồng bào dân tộc thiểu số của tỉnh Lâm Đồng theo Quyết định số 861/QĐ-TTg.

 b) Thời gian thực hiện: Thời gian bồi dưỡng 05 ngày/lớp, thực hiện từ Quý III/2024-Quý IV/2024.

 c) Tài liệu, chương trình, nội dung bồi dưỡng, gồm:06 chuyên đề giảng dạy và 09 chuyên đề tham khảo (nội dung, chương trình theoQuyết định số 978/QĐ- UBDT ngày 19/12/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và cácQuyết định của Giám đốc Học viện Dân tộc: số 852/QĐ-HVDT ngày 31/12/2023 và số 854/QĐ-HVDT ngày 31/12/2023), cụ thể như sau:

***- Các chuyên đề giảng dạy:***

+ Chuyên đề 1: Các dân tộc thiểu số ở Việt Nam

 + Chuyên đề 2: Thực hiện quan điểm, chủ trương của Đảng về công tác dân tộc.

+ Chuyên đề 3: Một số chính sách của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

+ Chuyên đề 4: Bảo tồn và phát huy giá trị, bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững.

+ Chuyên đề 5: Phát huy vai trò của hệ thống chính trị cơ sở trong phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

+ Chuyên đề 6: Một số vấn đề mới về quốc phòng, an ninh ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi ***.***

***- Các chuyên đề tham khảo:***

+ Chuyên đề 1: Kiến thức, kỹ năng vận động người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong thực hiện chính sách dân tộc.

+ Chuyên đề 2: Giảm nghèo đa chiều bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

 + Chuyên đề 3: Chuyển đổi số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

+ Chuyên đề 4: Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

+ Chuyên đề 5: Phổ biến, giáo dục pháp luật trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

+ Chuyên đề 6: Vai trò của người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

+ Chuyên đề 7: Xây dựng nông thôn mới ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, những bài học từ thực tiễn.

+ Chuyên đề 8: Nhận diện và phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

***- Tìm hiểu thực tiễn công tác dân tộc và viết thu hoạch:***

+ Nghe báo cáo của Ban Dân tộc tỉnh, lãnh đạo các sở, ban, ngành trong tỉnh về thực tiễn đời sống đồng bào các dân tộc thiểu số, tình hình phát triển kinh tế - xã hội, công tác quốc phòng- an ninh trên địa bàn tỉnh hoặc cả nước. Tham quan một số mô hình phát triển kinh tế - xã hội, mô hình quản lý cộng đồng tại địa phương.

+ Viết bài thu hoạch cuối khóa.

c) Tổ chức lựa chọn cơ sở bồi dưỡng, giảng viên, công tác tổ chức, kiểm tra cuối khóa, cấp chứng chỉ: Thực hiện theo điểm c, điểm d, mục 1 nêu trên.

####  IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch: 4.572,437 triệu đồng*(Bốn tỷ, năm trăm bảy mươi hai triệu, bốn trăm ba mươi bảy ngàn đồng);*

 2. Dự toán chi tiết theo Phụ lục đính kèm và theo thẩm định của Sở Tài chính tại Văn bản số 1313/STC-HCSN ngày 18/6/2024.

 3. Nguồn kinh phí: Ngân sách Nhà nước thực hiện được phân bổ theo Quyết định 2571/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND tỉnh Lâm Đồng và kinh phí năm 2023 chuyển nguồn sang năm 2024.

 **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

 **1. Ban Dân tộc****:**

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, các thành ủy, huyện ủy và Ủy ban nhân dân các các huyện, thành phố trong việc xác định cụ thể các nhóm đối tượng thực hiện bồi dưỡng; đồng thời, chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh về nội dung, kết quả thực hiện, đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

b) Chủ trì, phối hợp với cơ sở bồi dưỡng triển khai thực hiện kế hoạch đúng quy định, đảm bảo chất lượng, tiến độ, hiệu quả và tiết kiệm.

c) Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và cấp có thẩm quyền.

d) Quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí đúng chế độ, định mức quy định, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, không để xảy ra tiêu cực, thất thoát. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, rà soát, trường hợp phát sinh nội dung chưa phù hợp thì kịp thời báo cáo đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo, giải quyết kịp thời.

đ) Tổ chức lựa chọn, ký kết hợp đồng với các đơn vị có chức năng, năng lực, kinh nghiệm trong việc bồi dưỡng, tập huấn đảm bảo công khai, minh bạch và đúng quy định của Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn.

**2. Sở Nội vụ:**

a) Phối hợp với Ban Dân tộc tổng hợp kết quả bồi dưỡng để báo cáo chung và kết quả bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức toàn tỉnh.

b) Hàng năm phối hợp với Ban Dân tộc tổng hợp nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho các nhóm đối tượng của tỉnh.

**3. Sở Tài chính:** Hướng dẫn Ban Dân tộc tỉnh sử dụng, quản lý và thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành.

**4. Cơ sở đào tạo:**

a) Phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh tổ chức bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho cán bộ, công chức, viên chức theo kế hoạch, đảm bảo mục tiêu, nhiệm vụ, yêu cầu của Kế hoạch; phối hợp tổ chức, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho các học viên theo quy định hiện hành.

b) Huy động và bố trí đúng, đủ đội ngũ giảng viên có năng lực, giảng viên cơ hữu, giảng viên thỉnh giảng và báo cáo viên có kinh nghiệm, am hiểu về kiến thức dân tộc, chính sách dân tộc, công tác dân tộc phù hợp với các đối tượng trên địa bàn tỉnh theo quy định.

**5. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các thành ủy, các huyện ủy và UBND các huyện, thành phố**: Rà soát, đăng ký danh sách cán bộ, công chức, viên chức tham gia bồi dưỡng kiến thức dân tộc theo đề nghị của Ban Dân tộc; ưu tiên, tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng đầy đủ và đúng thành phần theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, địa phương, đơn vị kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Dân tộc tỉnh) để xem xét, hướng dẫn hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, giải quyết theo quy định./.

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Nơi nhận:***- CT, các PCT UBND tỉnh;- Ban Dân tộc tỉnh;- Sở Nội vụ;- Kho bạc NN tỉnh;- Các thành ủy, huyện ủy;- UBND các huyện, TP;- LĐVP;- Lưu: VT, NN. | **KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH**  **Nguyễn Ngọc Phúc** |

### Phụ lục

**DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC DÂN TỘC NĂM 2024 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG**

 *(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2024 của UBND tỉnh)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung**  | **Kinh phí**(triệu đồng) |
| 1 | Tổ chức 2 lớp Bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho nhóm đối tượng 3 tại thành phố Đà Lạt. | 797,112 |
| 2 | Tổ chức 2 lớp Bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho nhóm đối tượng 3 tại thành phố Bảo Lộc. | 719,943 |
| 3 | Tổ chức 02 lớp Bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho nhóm đối tượng 4 hưởng lương từ ngân sách tại thành phố Đà Lạt. | 797,112 |
| 4 | Tổ chức 02 lớp Bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho nhóm đối tượng 4 hưởng lương từ ngân sách nhà nước tại thành phố Bảo Lộc. | 719,943 |
| 5 | Tổ chức 02 lớp Bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho nhóm đối tượng 4 không hưởng lương từ ngân sách nhà nước tại thành phố Đà Lạt | 808,072 |
| 6 | Tổ chức 02 lớp Bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho nhóm đối tượng 4 không hưởng lương từ ngân sách nhà nước tại thành phố Bảo Lộc | 730,255 |
| **Tổng cộng** | **4.572,437** |